

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2025 của Trường THCS&THPT Quảng La

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THCS&THPT QUẢNG LA

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo Quảng Ninh về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo;

Xét đề nghị của bộ phận Kế toán.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố công khai số liệu dự toán ngân sách năm 2025 của trường THCS&THPT Quảng La.

(có biểu chi tiết đính kèm)

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này thay thế Quyết định số 13/QĐ-THCS&THPT QL ngày 04/01/2025 của Trường THCS&THPT Quảng La.

Điều 3. Phó Hiệu trưởng, Tổ trưởng tổ Văn phòng và các tổ chức, cán bộ, giáo viên, nhân viên có liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
 - Lưu VT, KT.
- Bản điện tử:
- Cổng thông tin điện tử;
 - Website: <https://thcs-thptquangla.edu.vn>.



HIỆU TRƯỞNG

Lê Thị Kim Thu

Biểu số 2 - Ban hành kèm theo Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018
của Bộ Tài chính

Đơn vị: Trường THCS&THPT Quảng La

Chương: 422

ĐỰ TOÁN THU, CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

(Kèm theo Quyết định số 17/QĐ-THCS&THPT QL ngày 14/01/2025 của
Hiệu trưởng Trường THCS&THPT Quảng La)

(Dùng cho đơn vị sử dụng ngân sách)

Đơn vị tính: đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán được giao
1	2	3
A	Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí	
I	Số thu phí, lệ phí	104.000.000
1	Học phí	104.000.000
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
II	Chi từ nguồn thu phí được để lại	
1	Chi sự nghiệp.....	
a	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
b	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
2	Chi quản lý hành chính	
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
III	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước	
1	Lệ phí	
	Lệ phí...	
	Lệ phí...	
2	Phí	
	Phí ...	
	Phí ...	
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước	12.161.000.000
I	Nguồn ngân sách trong nước	12.161.000.000
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	

1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Kinh phí thực hiện nhiệm vụ khoa học công nghệ	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp quốc gia</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp Bộ</i>	
	- <i>Nhiệm vụ khoa học công nghệ cấp cơ sở</i>	
2.2	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên theo chức năng	
2.3	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	12.161.000.000
3.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	9.730.000.000
3.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	2.431.000.000
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
4.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
5.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
6.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
7.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
8.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
9.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Kinh phí nhiệm vụ thường xuyên	
10.2	Kinh phí nhiệm vụ không thường xuyên	
II	Nguồn vốn viện trợ	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	

3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	
7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	
III	Nguồn vay nợ nước ngoài	
1	Chi quản lý hành chính	
1.1	Dự án A	
1.2	Dự án B	
2	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	
2.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
3	Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề	
3.1	Dự án A	
3.2	Dự án B	
4	Chi sự nghiệp y tế, dân số và gia đình	
4.1	Dự án A	
4.2	Dự án B	
5	Chi bảo đảm xã hội	
5.1	Dự án A	
2.2	Dự án B	
6	Chi hoạt động kinh tế	
6.1	Dự án A	
6.2	Dự án B	

7	Chi sự nghiệp bảo vệ môi trường	
7.1	Dự án A	
7.2	Dự án B	
8	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	
8.1	Dự án A	
8.2	Dự án B	
9	Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn	
9.1	Dự án A	
9.2	Dự án B	
10	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	
10.1	Dự án A	
10.2	Dự án B	

Số:130/QĐ-SGDĐT

Quảng Ninh, ngày 09 tháng 01 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị
sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo

GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

Căn cứ Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ninh quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Quảng Ninh; Quyết định số 17/2021/QĐ-UBND ngày 05/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 33/2020/QĐ-UBND ngày 08/10/2020;

Căn cứ Quyết định số 3569/QĐ-UBND ngày 09/12/2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao dự toán thu ngân sách nhà nước, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ công văn số 99/STC-TCHCSN ngày 08/01/2025 của Sở Tài chính về việc thông báo số liệu kiểm tra dự toán NSNN năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao dự toán thu, chi ngân sách nhà nước năm 2025 cho các đơn vị sử dụng ngân sách thuộc và trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo (biểu chi tiết kèm theo).

Điều 2. Căn cứ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao, các đơn vị sử dụng NSNN chịu trách nhiệm toàn diện trước pháp luật trong quản lý và sử dụng nguồn kinh phí được giao đảm bảo đúng chế độ, chính sách quy định và tổ chức thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành, tuyệt đối không để thất thoát ngân sách nhà nước. Trường hợp nhiệm vụ chi đã được giao dự toán cho các đơn vị nhưng chưa có chủ trương của cấp có thẩm quyền, đơn vị chỉ được thực hiện dự toán khi được cấp có thẩm quyền giao nhiệm vụ.

Nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị được sử dụng để thực hiện tăng mức lương cơ sở và chi tạo lập quỹ khen thưởng theo quy định tại Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 Chính phủ. Sau khi đã sử dụng hết nguồn cải cách tiền lương tại đơn vị và cân đối từ nguồn ngân sách đã giao (ngoài quỹ lương theo mức lương cơ sở 1,8 triệu đồng và định mức phân bổ kinh phí hoạt động theo biên chế) mà chưa đáp ứng đủ nhu cầu theo chế độ quy định, phần còn thiếu sẽ được đảm bảo từ nguồn cải cách tiền lương ngân sách cấp tỉnh. Trường hợp

còn thừa kinh phí ngân sách đã giao, đề nghị đơn vị thực hiện điều chỉnh trước ngày 30/6/2025 gửi Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, báo cáo cơ quan có thẩm quyền xử lý theo quy định.

Quyết định này thay thế Quyết định số 1754/QĐ-SGDĐT ngày 31/12/2024 của Sở Giáo dục và Đào tạo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Sở, Trưởng phòng Kế hoạch - Tài chính, Thủ trưởng các đơn vị và cá nhân liên quan căn cứ quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Sở Tài chính;
- KBNN tỉnh (huyện, thị xã, thành phố);
- Đơn vị sử dụng ngân sách;
- Lưu: VT, KHTC₇.

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thúy

Ký bởi: Chu Việt Phương

Ký bởi: Nguyễn Thị Hồng Ninh

DỰ TOÁN THU, CHI NSNN NĂM 2025

Đơn vị: Trường trung học cơ sở và trung học phổ thông Quảng La

Mã số đơn vị sử dụng ngân sách: 1032463

Mã KBNN nơi giao dịch: 2811

(Kèm theo Quyết định số 130/QĐ-SGDĐT ngày 09/01/2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo)

Đơn vị tính: triệu đồng

NỘI DUNG	Tổng số
I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí	
1. Số thu phí, lệ phí	
2. Chi từ nguồn thu phí, lệ phí được để lại	
3. Số phí, lệ phí nộp NSNN	
II. Dự toán chi ngân sách nhà nước cấp (1-2)	12.161
1. Dự toán chi ngân sách nhà nước giao	12.370
1.1 Chi quản lý hành chính	
1.2 Chi sự nghiệp Giáo dục	12.370
a. Kinh phí thực hiện tự chủ	9.939
b. Kinh phí không thực hiện tự chủ	2.431
- Cấp bù miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập, hỗ trợ học phí, chế độ học sinh bán trú	258
- Chế độ giáo viên dạy học sinh khuyết tật	145
- Đào tạo, bồi dưỡng hè, bổ sung sách thư viện, vận hành trang thiết bị thông minh, tổ chức các kỳ thi và các khoản kinh phí phục vụ các hoạt động chung của nhà trường (bổ sung 15% kinh phí hoạt động)	212
+ Bảo vệ trường	84
+ Vệ sinh chung	42
+ Tổ chức, tham gia các kỳ thi	70
+ Tập huấn, bồi dưỡng do Sở GD&ĐT tổ chức, điều động tham gia	16
- Sửa chữa, bảo trì thường xuyên tài sản, cơ sở vật chất, mua sắm bổ sung, thay thế trang thiết bị phục vụ dạy và học cho trường, lớp học	250
+ Sửa chữa, lắp đặt lại biển tên các phòng học, phòng làm việc	10
+ Sửa chữa, bổ sung bàn ghế học sinh, bàn ghế giáo viên	143
+ Sửa chữa thiết bị phòng tin học	48
+ Sửa cổng trường, bảng tin	15

+ Sửa chữa, thay thế khóa cửa các phòng học	14
+ Sửa chữa mái nhà học, nhà xe, nhà hiệu bộ	20
- Mua sắm bổ sung trang thiết bị	237
- Mua sắm thiết bị theo chương trình giáo dục phổ thông mới	840
- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP	432
- Hỗ trợ học phí học kỳ II Năm học 2024 - 2025 theo quy định Nghị quyết số 42/2024/NQ-HĐND ngày 23/9/2024 của HĐND tỉnh	57
2. Tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) phân kinh phí tự chủ giữ lại ngân sách cấp tỉnh	209